

Cách 1: Đăng ký trực tuyến tại website: <http://baohanhdientu.aquavietnam.com.vn>

Cách 2: Đăng ký qua tin nhắn SMS, gửi đến tổng đài 8077 (*)

Cú pháp tin nhắn: AQUA_Số Máy_Ngày Mua

Ví dụ: **AQUA ADDH1050CN000001 03/05/2016**

_ : khoảng trắng

Ngày mua theo định dạng: DD/MM/YYYY (ví dụ: 01/06/2016)

(*) Giá thay đổi tùy theo mức giá quy định của nhà mạng (VNPT, Mobi, Viettel,...)

Cách 3: Gọi Tổng đài miễn phí **1800 58 58 32**

Chú ý: Nhân viên tổng đài chăm sóc khách hàng sau khi tiếp nhận và kiểm tra thông tin đăng ký bảo hành điện tử của khách hàng sẽ:

- Liên lạc với khách hàng, rất mong quý khách hàng tiếp nhận cuộc gọi và cung cấp thêm những thông tin cần thiết để việc đăng ký được đầy đủ.

- Nhân viên sẽ cung cấp cho quý khách mã bảo hành điện tử và thời gian bảo hành sản phẩm.

Để được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 15 ngày sau khi mua máy theo một trong các cách thức trên. Việc không thực hiện đăng ký bảo hành đúng thời gian quy định có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của Quý khách sau này.

Điều kiện bảo hành điện tử

• THỜI HẠN BẢO HÀNH MÁY GIẶT MIỄN PHÍ

- Nếu có hóa đơn tài chính: 24 tháng kể từ ngày mua và không quá 30 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Nếu không có hóa đơn tài chính: thời hạn bảo hành là 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

• CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC BẢO HÀNH MIỄN PHÍ:

- Sản phẩm hư hỏng do vận chuyển, sử dụng sai chức năng, lắp đặt không đúng theo sách hướng dẫn, nguồn điện không ổn định, sử dụng sai điện thế, sử dụng nguồn nước yếu, dơ, phèn... hoặc bảo quản không tốt như để bụi, cặn bẩn, động vật, côn trùng, vật lạ... vào máy.
- Sản phẩm hư do bị rơi hoặc do tác động bên ngoài, tai nạn, thiên tai, lũ lụt làm nứt, móp bể, rỉ sét.
- Khách hàng tự ý tháo gỡ, thay đổi cấu trúc sản phẩm hoặc sản phẩm đã được sửa chữa ở những nơi không phải là Trung tâm bảo hành hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Công Ty TNHH Điện Máy AQUA Việt Nam.
- Số máy, kiểu máy trên sản phẩm bị cạo sửa, xóa mất, thông tin sản phẩm không phù hợp với hóa đơn tài chính liên quan đến sản phẩm (nếu có).
- Không bảo hành bộ lọc xơ vải và các phụ kiện kèm theo.
- Các trường hợp yêu cầu vệ sinh sản phẩm, bảo trì sản phẩm không nằm trong hạng mục bảo hành.

• YẾU CẦU BẢO HÀNH:

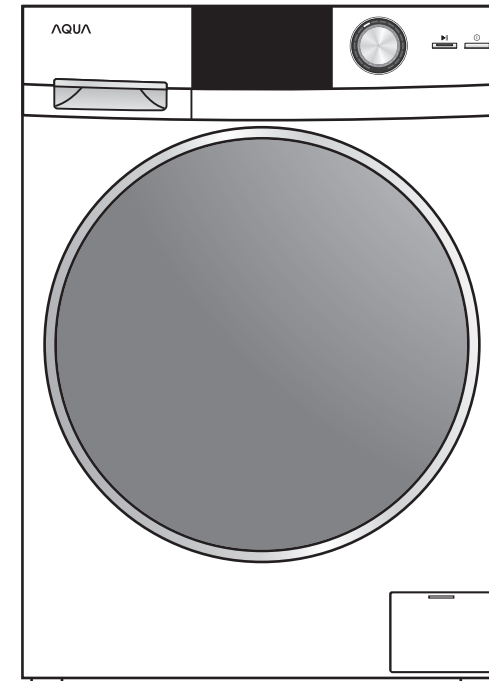
- Gọi Tổng Đài Hotline: 1800 58 58 32, bấm nhánh 2 (hoặc)
- Gửi Tin nhắn SMS: AQUA_YCBH gửi 8077 (_ : khoảng trắng)
- Gửi E-mail về phòng CSKH: cskh@aquavietnam.vn
- Website: Kết nối trang www.yeucaubaohanh.aquavietnam.vn

AQUA

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

AQD-DH1050C

**Máy Giặt - Sấy Lồng Ngang
Hoàn Toàn Tự Động**



Trước khi vận hành máy giặt, vui lòng đọc kỹ và làm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

SẢN PHẨM ÁP DỤNG BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ, VUI LÒNG XEM CHI TIẾT TRANG CUỐI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN.

Cám ơn Quý Khách Hàng đã sử dụng sản phẩm của AQUA.

Vui lòng đọc kỹ những hướng dẫn này trước khi sử dụng. Nó bao gồm những thông tin quan trọng có thể giúp bạn sử dụng an toàn, đúng cách và đạt kết quả tốt nhất khi sử dụng cũng như khi vệ sinh máy giặt.

Hãy cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi thuận tiện để bạn có thể tham khảo về sau khi cần thiết.

Nếu bạn bán, cho hoặc tặng máy giặt này, hãy luôn nhớ chuyển sách hướng dẫn sử dụng đính kèm cho người sở hữu mới để họ có thể hiểu rõ các tính năng của máy giặt cũng như sử dụng nó một cách an toàn.

Ý nghĩa các ký hiệu



----- Nên



----- Không nên



----- Các thông tin và mẹo sử dụng

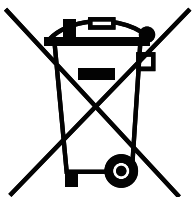


----- Cảnh báo! Thông tin an toàn quan trọng!



----- Thông tin về môi trường

Tiêu hủy



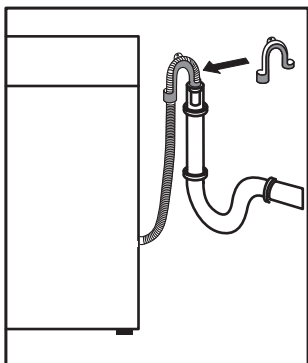
Giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.
Hãy để các sản phẩm đóng gói và linh/phụ kiện điện tử của nó tại vị trí thích hợp để tái sử dụng.
Không tiêu hủy máy này lẫn với rác thải sinh hoạt.
Hãy liên hệ với các cơ sở tái chế hoặc các cửa hàng, đại lý của AQUA để được tư vấn.

Cảnh báo!

Nguy cơ gây tổn thương hoặc ngạt thở

Ngắt điện cấp cho máy giặt. Vô hiệu hoặc loại bỏ dây nguồn. Gỡ bỏ nắp cửa để tránh trường hợp trẻ em và vật nuôi mắc kẹt bên trong máy.

	AQD-DH1050C
Kích thước sản phẩm (Rộng x Sâu x Cao) mm	595 x 665 x 845
Khối lượng tịnh (Kg)	80
Khối lượng giặt/vắt tối đa (Kg)	10.5
Khối lượng sấy tối đa (Kg)	7
Nguồn điện	220V 50Hz
Công suất đầu vào tối đa (W)	1850
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	10
Áp suất nước yêu cầu (MPa)	0.029 ~ 0.98
Tốc độ vắt tối đa (rpm)	1400
Số chương trình giặt	16
Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN 8526:2013 TCVN 7492:2010



9.5. Ống xả nước

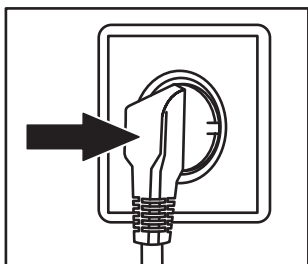
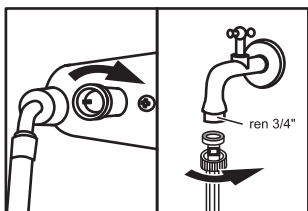
Nối đầu ống xả với đường ống thoát nước âm tường. Sử dụng móc treo chữ U để treo ống, lưu ý độ cao treo ống phải từ 80-100cm so với mặt sàn đặt máy. Tốt nhất, nên cố định ống xả vào các móc ở mặt sau máy.

Cảnh báo!

- Chỉ sử dụng bộ ống được cấp kèm theo máy.
- Không sử dụng lại ống cũ.
- Chỉ sử dụng nguồn nước lạnh.
- Nguồn nước sử dụng phải sạch và trong.

Lưu ý

Không được nhúng chìm ống xả vào nước, phải cố định chắc chắn và tránh rò rỉ. Nếu đặt ống xả xuống sàn hoặc độ cao treo ống dưới 80cm, máy sẽ tự xả khi đang ở tiến trình cấp nước (self-siphoning). Không nối dài ống xả. Nếu cần, hãy liên hệ với Chăm sóc khách hàng để được tư vấn.



9.6. Ống cấp nước

Chắc rằng các vòng gioăng cao su phía trong đầu nối của ống cấp nước vẫn còn nguyên.

1. Siết đầu nối (cong) vào máy.
2. Siết đầu còn lại (thẳng) vào vòi nước có đầu ren 3/4".

9.7. Cấp điện cho máy

Đảm bảo rằng:

- Điện áp nguồn, ổ cắm điện và cầu chì bảo vệ phải phù hợp với thông số ghi trên nhãn máy.
- **Ổ cắm điện và máy giặt phải được nối đất.** Không sử dụng loại ổ cắm nhiều chấu hoặc ổ cắm nối dài.
- Phích cắm phải phù hợp với ổ cắm.

Cảnh báo!

Đảm bảo mọi thứ (nguồn điện, ống cấp, ống xả) kết nối chắc chắn, ở điều kiện khô và không bị rò rỉ.

Ống cấp/xả không có dấu hiệu bị hư hỏng, xoắn hay bẻ gập.

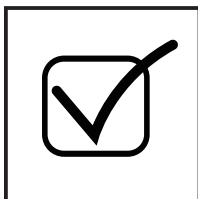
Nếu dây điện bị hư, nó chỉ nên được thay thế bởi chính hãng (xem trên nhãn bảo hành) để tránh rủi ro.

Sử dụng chương trình “Vệ sinh lồng giặt”

Sau mỗi lần lắp đặt hoặc thời gian dài sử dụng, trước lần sử dụng đầu tiên hoặc sau mỗi lần bảo dưỡng, bạn nên chạy chương trình “Vệ sinh lồng giặt” ở điều kiện không tải. Tắt tính năng “Tự động nước giặt/xả” và thêm một lượng nhỏ chất giặt vào ngăn 2 hoặc sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

Quy tắc an toàn quan trọng	4-5
Mô tả sản phẩm	6
Bảng điều khiển	7-12
Chương trình giặt	13-14
Sử dụng hàng ngày	15-19
Giặt thân thiện & tiết kiệm	20
Bảo dưỡng và vệ sinh	21-23
Giải quyết sự cố	24-28
Lắp đặt sản phẩm	29-30
Thông số kỹ thuật	31

Tham khảo nhãn mác trên quần áo và phải sử dụng đúng loại đồ mà máy có khả năng giặt. Đây là loại hàng gia dụng, chỉ sử dụng nội địa. Máy không được thiết kế cho mục đích thương mại, công nghiệp. Cấm mọi cải tạo/thay đổi trên máy vì có thể gây nguy hiểm, giảm hiệu lực bảo hành.



Trước lần sử dụng đầu tiên

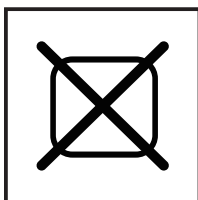
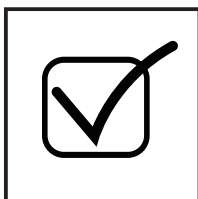
- ...đảm bảo máy còn nguyên vẹn, không hư hỏng.
- ...tháo các đai ốc dùng cho vận chuyển.
- ...tháo các thành phần đóng gói và để xa tầm tay trẻ em.
- ...cần ít nhất 2 người để di chuyển máy.

Sử dụng hằng ngày

- ...Trẻ trên 8 tuổi và những người trưởng thành mắc chứng suy giảm thể chất, giác quan, các bệnh lý thần kinh hoặc thiếu kiến thức và kỹ năng thực tiễn đều có thể vận hành máy này nếu họ được giám sát, chỉ dẫn sử dụng máy an toàn cũng như hiểu được các mối nguy hiểm tiềm tàng liên quan.
- ...để các chất giặt tẩy xa tầm tay trẻ em.
- ...kéo khóa quần áo, thắt lại các dây cột và các vật nhỏ vì chúng có thể làm rối quần áo. Nếu cần, hãy sử dụng lưới/túi giặt bảo vệ.
- ...rút phích cắm nguồn sau mỗi lần giặt xong hoặc trước khi thực hiện bảo dưỡng vệ sinh định kỳ để đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện.
- ...cắm phích cắm kéo ra để ngắt điện cho máy, tuyệt đối không nắm kéo phần dây điện.

Không được...

- ...để trẻ dưới 3 tuổi lại gần máy giặt trừ phi có người lớn giám sát.
- ...để trẻ em chơi đùa với máy giặt.
- ...để trẻ em hoặc vật nuôi tới gần máy giặt khi cửa máy đang mở.
- ...chạm hoặc thao tác trên máy khi đang mang chân trần hoặc khi tay/chân còn ướt.
- ...trùm hoặc phủ kín máy giặt khi máy đang hoạt động hoặc ngay khi máy vừa kết thúc chương trình giặt vì máy cần thời gian để phần nước bên trong bay hơi hết.
- ...đặt các vật nặng, các nguồn nhiệt hay vật ẩm ướt lên mặt trên máy giặt.
- ...sử dụng loại bột giặt dễ cháy hoặc chất tẩy khô ở gần khu vực đặt máy giặt.
- ...sử dụng các chất phun xịt dễ cháy ở gần vị trí đặt máy.
- ...giặt trực tiếp quần áo còn dính ẩm do hóa chất hoặc dung môi. Hãy phơi khô chúng ngoài trời trước khi đem giặt.
- ...cắm hoặc tháo phích cắm điện ở nơi có sự hiện diện của khí gas dễ cháy.
- ...cài đặt nhiệt độ dòng nước giặt ở mức cao khi giặt quần áo có thành phần xốp hoặc cao su.
- ...giặt quần áo có dính bột.



9.1. Chuẩn bị

- Lấy máy giặt ra khỏi thùng đóng gói.
- Tháo các phụ kiện đóng gói bao gồm tấm lót bên dưới chân đế và để xa tầm với của trẻ em. Khi tháo, bạn có thể thấy các giọt nước còn đọng lại trên bọc nylon hay bên trong lồng giặt. Hiện tượng này là bình thường vì đó là nước còn sót lại trong quá trình kiểm tra tại nhà máy.

Tiêu hủy phụ kiện đóng gói

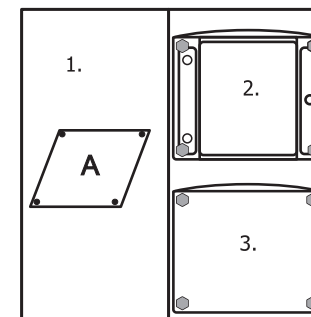


Hãy để các phụ kiện đóng gói xa tầm với của trẻ em và tiêu hủy chúng theo tiêu chí thân thiện với môi trường.

9.2. Lắp tấm chắn chuột

Khi mở thùng đóng gói, bạn sẽ thấy tấm chắn chuột (A). Nó có tác dụng làm giảm tiếng ồn và sẽ được lắp ở mặt đáy của máy giặt.

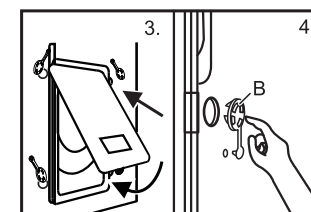
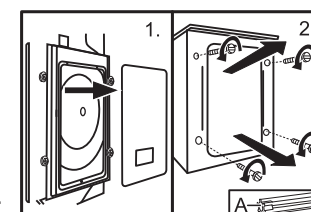
1. Hạ từ từ mặt sau của máy xuống nền, mặt đáy hướng về phía người lắp. Tháo 4 chân điều chỉnh ra khỏi lỗ siết ốc.
2. Đặt tấm chắn chuột vào khớp với các lỗ siết ốc.
3. Lắp lại 4 chân điều chỉnh để cố định tấm chắn chuột vào máy. Sau đó dựng máy lên.



9.3. Tháo các đai ốc vận chuyển

Khi vận chuyển, các đai ốc này được lắp vào để tránh ảnh hưởng của rung lắc mạnh đến các phần linh kiện bên trong, đồng thời cũng để tránh hỏng hóc. Để máy hoạt động được, bạn phải tháo chúng ra.

1. Tháo tấm che mặt sau.
2. Tháo 4 đai ốc vận chuyển và phần lõi nhựa (A) của nó.
3. Gắn tấm che mặt sau trở lại máy.
4. Che lại các lỗ cố định đai ốc bằng nắp nhựa (B).



Giữ lại các đai ốc vận chuyển

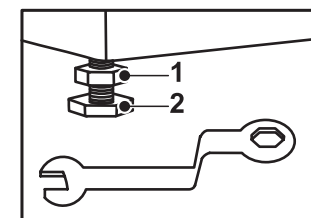


Để sử dụng về sau. Hãy lắp chúng trở lại máy khi bạn muốn di chuyển máy đến vị trí khác.

9.4. Điều chỉnh cân bằng cho máy

Điều chỉnh chân chỉnh để máy cân bằng. Điều này giúp giảm rung, tiếng ồn và nguy cơ hư hỏng. Sàn đặt máy phải cứng và bằng phẳng.

1. Dùng khóa nối lồng đai ốc hãm (1).
2. Điều chỉnh độ cao các chân chỉnh (2) cho phù hợp.
3. Siết chặt đai ốc hãm để cố định chân chỉnh vào máy.



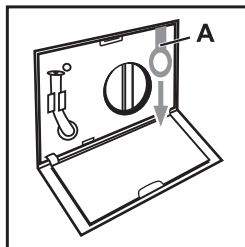
8.4. Sự cố về nguồn điện

Khi mất điện giữa chừng, máy sẽ nhớ chương trình giặt dang dở. Khi có điện trở lại, hãy nhấn nút “Công tắc nguồn” để máy thực hiện nốt các tiến trình còn lại.

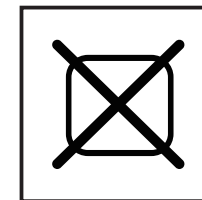
Trong trường hợp mất điện giữa chừng thì cửa máy giặt vẫn khóa. Nếu muốn lấy đồ giặt ra, bạn phải chắc rằng không còn nhìn thấy mực nước qua lớp cửa kính.

Hãy làm cẩn thận kéo bị hỏng!

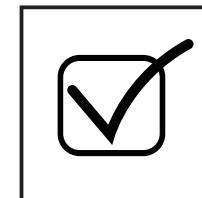
- Thực hiện lại các bước từ 1 đến 6 như đã trình bày trong phần “Bảo dưỡng và vệ sinh - Bộ lọc xả” để xả bớt lượng nước bên trong lồng giặt.
- Kéo cần A xuống 1 đoạn đến khi nghe thấy tiếng click.
- Lấy quần áo ra ngoài và đóng nắp che bộ lọc xả.

**Không được...**

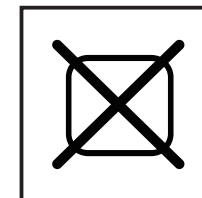
- ...mở ngăn chứa chất giặt/xả khi máy đang hoạt động.
- ...ti vào cửa khi máy đang hoạt động vì có thể gây phỏng.
- ...mở cửa máy giặt khi còn nhìn thấy mực nước qua lớp kính.
- ...cố dùng sức để mở cửa máy giặt. Cửa được trang bị bộ phận khóa tự động và sẽ mở khi vừa kết thúc chương trình giặt.

**Vệ sinh và bảo dưỡng**

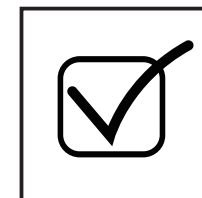
- ...để ý tới trẻ em khi cho phép chúng phụ bạn vệ sinh bảo dưỡng.
- ...ngắt điện máy giặt trước khi thực hiện vệ sinh bảo dưỡng.
- ...vệ sinh phần gioăng (vòng đệm) cửa. Hãy mở cửa máy và ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả khi không sử dụng để tránh mùi hôi.
- ...dây điện bị hư chỉ nên được thay bởi chính hãng, các đại lý hay cá nhân được AQUA ủy quyền để tránh rủi ro.

**Không được...**

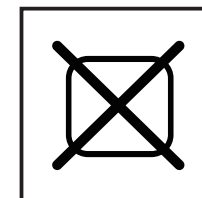
- ...sử dụng các chất phun xịt để vệ sinh máy giặt.
- ...tự ý sửa chữa máy giặt. Trong trường hợp cần thiết, hãy gọi cho Chăm sóc khách hàng để được tư vấn.

**Lắp đặt**

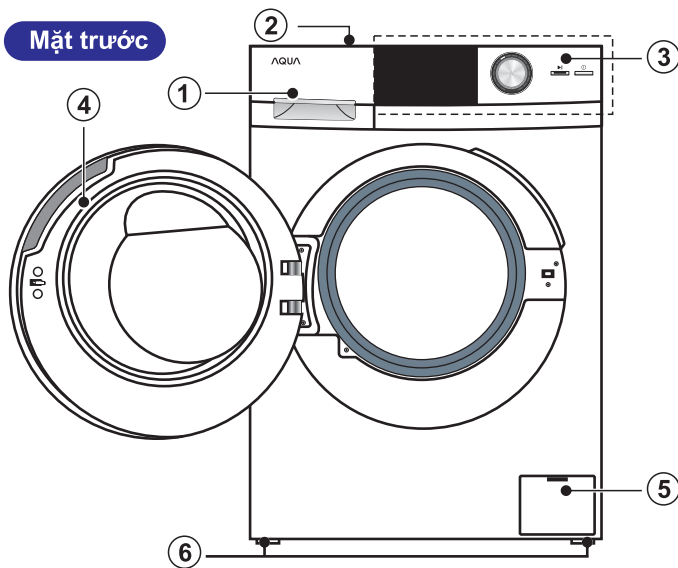
- ...máy giặt phải được đặt ở nơi thông thoáng có khoảng không gian đủ rộng để đóng mở cửa dễ dàng.
- ...chỉ lắp đặt/vận hành máy ở nơi có nhiệt độ môi trường trên 5°C.
- ...sử dụng đúng nguồn điện ghi trên nhãn máy.
- ...chỉ sử dụng dây nguồn và bộ ống cấp đính kèm theo máy. Nếu dây điện bị hư, hãy gọi nhân viên bảo trì điện.
- ...sử dụng ổ cắm điện đơn được nối đất và ở vị trí thao tác thuận tiện (cấp/ngắt điện). Máy giặt sử dụng cũng phải được nối đất.
- ...đảm bảo các vị trí kết nối ống luôn chắc chắn và không có rò rỉ.

**Không được...**

- ...lắp đặt máy ở ngoài trời, nơi ẩm ướt hoặc những nơi có nguy cơ rò rỉ cao như dưới các bồn nước. Nếu xảy ra rò rỉ, hãy ngắt điện máy giặt và để máy khô tự nhiên.
- ...đặt máy trực tiếp lên thảm, gàn tường hoặc gàn đồ đạc.
- ...dưới ánh nắng trực tiếp hoặc những nơi gần nguồn nhiệt.
- ...sử dụng các loại ổ cắm điện di động kéo dài để nối dài dây dẫn.

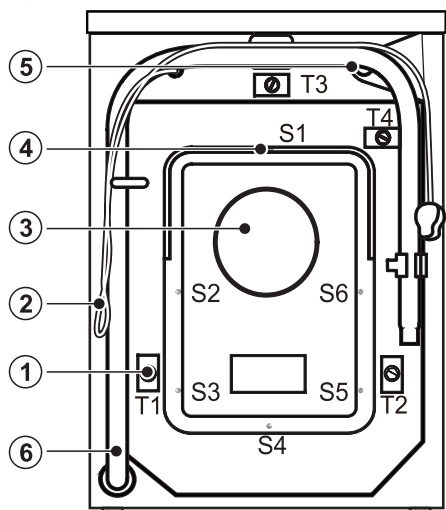


Mặt trước



1. Ngăn chứa chất giặt/xả
2. Mặt trên máy
3. Bảng điều khiển
4. Cửa máy
5. Nắp che bộ lọc xả
6. Chân chỉnh cân bằng

Mặt sau



1. Đai ốc dùng cho vận chuyển (T1-T4)
2. Dây điện nguồn
3. Tấm che mặt sau
4. Vít siết tấm che mặt sau (S1-S6)
5. Ngõ vào van cấp nước
6. Ống xả nước

Lưu ý:
Hình minh họa trong sách có thể khác đôi chút so với thực tế.

Phụ kiện đi kèm

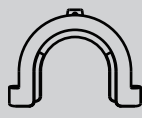
Hãy kiểm tra danh sách phụ kiện đi kèm theo máy bên dưới đây.



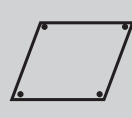
1 x Ống cấp nước



5 x Nắp che



1 x Móc treo ống



1 x Tấm chắn chuột



1 x Sách hướng dẫn

Vấn đề	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Quần áo có các mảng xám.	Do các hợp chất béo như dầu, kem, mỡ,... bám vào.	Giặt sơ quần áo bằng một loại chất tẩy đặc biệt.
Ngăn chứa nước giặt/xả (số 1 và số 3) đã hết nhưng đèn báo nước giặt/xả tương ứng không nhấp nháy.	Ngăn chứa có cặn bẩn bên trong. Ngăn chứa chưa được đóng đúng cách.	Vệ sinh làm sạch ngăn chứa.
Cấp nhầm nước giặt/xả vào ngăn chứa của nhau.	-	Vệ sinh làm sạch ngăn chứa. Cấp nước giặt/xả vào đúng ngăn tương ứng.
Nước giặt/xả keo (đặc sắn) lại.	-	Vệ sinh làm sạch ngăn chứa. Cấp nước giặt/xả vào đúng ngăn tương ứng.
Đèn báo nước giặt/xả hoặc xả nhấp nháy.	Lượng nước giặt/xả trong ngăn chứa tương ứng đã hết. Lượng nước giặt/xả trong ngăn chứa quá keo (đặc). Lượng bột giặt còn sót lại hoặc cặn bẩn bên trong cản trở sự lưu dẫn bình thường của nước giặt/xả.	Cấp đầy nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng. Vệ sinh làm sạch ngăn chứa và cấp nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng. Vệ sinh làm sạch ngăn chứa và cấp nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng.

Bọt xà phòng

Nếu còn quá nhiều bọt xà phòng trong tiến trình vắt, động cơ sẽ ngừng làm việc và bơm xả sẽ hoạt động liên tục trong khoảng 90 giây để loại bỏ bọt xà phòng. Nếu quá 3 lần bơm xả mà vẫn không loại bỏ hết bọt, máy sẽ bỏ qua tiến trình vắt và kết thúc chương trình giặt.

Lưu ý

Nếu sau khi thực hiện các thao tác kiểm tra mà vẫn xuất hiện lỗi, hãy tắt máy và rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn. Sau đó, gọi cho Chăm sóc khách hàng.

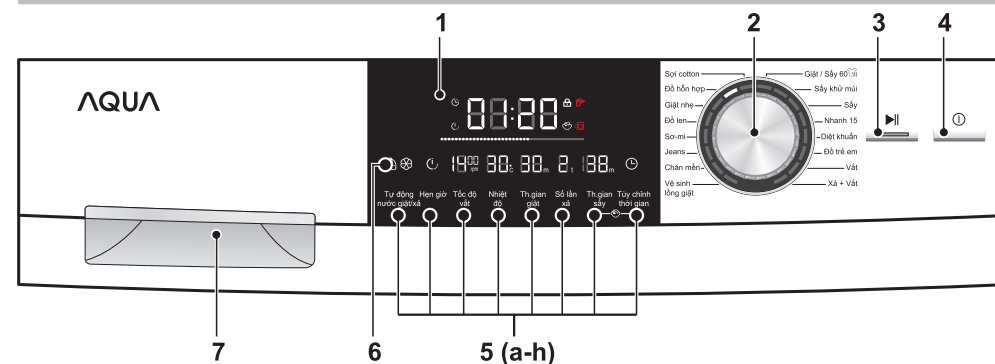
8- Giải quyết sự cố

26

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Vấn đề về xả nước.	Ống xả bị tắc. Bộ lọc xả bị tắc. Đầu ống xả cao hơn 100cm so với sàn.	Thông tắc ống xả. Vệ sinh bộ lọc xả. Treo ống xả đúng cách.
Rung mạnh khi đang vắt.	Chưa tháo đai ốc vận chuyển. Sàn đặt máy không vững. Tải trọng chưa đúng.	Tháo đai ốc vận chuyển. Đặt máy trên nền cứng và cân bằng. Điều chỉnh tải và cân bằng.
Dừng trước khi kết thúc chương trình giặt.	Nguồn điện/nước có vấn đề.	Kiểm tra nguồn điện/nước.
Dừng trong một khoảng thời gian.	Có hiển thị mã lỗi. Vấn đề về tải trọng. Đang trong tiến trình ngâm.	Tham khảo mã lỗi. Điều chỉnh hoặc giảm lượng tải. Hủy chương trình và cài đặt lại.
Bột xả phòng trào ra khe cửa hoặc ngăn chứa chất giặt/xả.	Loại chất giặt đang dùng không thích hợp. Cấp chất giặt quá liều vào ngăn 2. Cấp chất giặt vào ngăn 2 và có sử dụng tính năng “Tự động nước giặt/xả”.	Kiểm tra lại loại chất giặt đang sử dụng. Giảm lượng chất giặt (bột giặt/nước giặt). Tắt tính năng “Tự động nước giặt/xả”.
Máy tự điều chỉnh thời gian giặt còn lại.	-	Đây không phải là vấn đề và không ảnh hưởng đến quá trình giặt.
Máy không vắt được.	Quần áo không cân bằng (lệch tải).	Cân chỉnh đồ giặt và khởi động lại chương trình vắt.
Hiệu quả giặt kém.	Chương trình giặt không phù hợp. Loại chất giặt đang sử dụng không phù hợp. Quần áo quá đầy (quá tải). Quần áo phân bố không đều.	Chọn chương trình giặt khác. Chọn loại chất giặt phù hợp với mức bẩn của quần áo và theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Giảm lượng đồ giặt. Xếp gọn quần áo vào bên trong lồng giặt.
Quần áo còn dính bột giặt.	Các chất không hòa tan trong bột giặt có thể dính vào quần áo dưới dạng các đốm trắng.	Cài đặt xả tăng cường. Dùng bàn chải phủi sạch các đốm trắng bám trên đồ giặt. Dùng loại bột giặt tốt hơn.

7

3- Bảng điều khiển



- Màn hình hiển thị LED
- Núm xoay chọn chương trình
- Nút nhấn “Khởi động/ Tạm dừng”
- Nút “Công tắc nguồn”
- Các nút Chức năng (a-h):
 - Tự động nước giặt/xả
 - Hẹn giờ
 - Tốc độ vắt
 - Nhiệt độ
 - Thời gian giặt
 - Số lần xả
 - Tùy chỉnh thời gian
- Đèn báo thông số
- Ngăn chứa chất giặt/xả

Lưu ý: Cảm biến chạm

Các nút trên bảng điều khiển (ngoại trừ nút nhấn “Công tắc nguồn” và “Khởi động/ Tạm dừng”) là những cảm biến vân tay 1 chạm. Hãy chạm vào những nút này để cài đặt thông số cho máy giặt.

Âm thanh báo hiệu

Bạn sẽ nghe thấy tín hiệu âm thanh phát ra ở những trường hợp sau:

- Khi chạm nút.
- Ngay khi kết thúc chương trình giặt.
- Có lỗi phát sinh khi máy đang vận hành.

Chú ý:

Bạn cũng có thể cài đặt để tắt âm thanh báo hiệu:

- Nhấn nút “Công tắc nguồn” để mở máy.
 - Chọn chương trình “Vắt”.
 - Chạm đồng thời 2 nút “Số lần xả” và “Tùy chỉnh thời gian” khoảng 4 giây đến khi màn hình hiển thị “bE EP OFF”.
- Để cài đặt âm thanh báo hiệu, hãy thực hiện lại thao tác như trên đến khi màn hình hiển thị “bE EP ON”.

3- Bảng điều khiển

8

3.1. Màn hình LED

Dùng để thông báo:

- Thời gian giặt còn lại.
- Thời gian giặt hẹn giờ.
- Lỗi phát sinh khi máy đang vận hành.
- Mã thông tin.

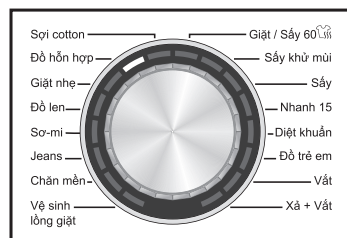


Ý nghĩa các biểu tượng trên màn hình hiển thị:

Đèn báo tiến trình giặt		Đèn báo trạng thái	
Đang giặt	00:00	Cửa đang khóa	Vấn đề về nước cấp
Đang trong thời gian chờ (hẹn giờ)	Thời gian giặt còn lại	Đang bật chức năng Khóa trẻ em	Cửa đang mở
Thanh tiến độ thời gian			

3.2. Nút xoay chọn chương trình

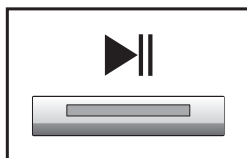
Xoay nút để chọn chương trình giặt phù hợp trong tổng số 16 chương trình của máy. Đèn báo tương ứng ở vị trí nút xoay sẽ sáng lên. Đồng thời, màn hình sẽ hiển thị thời gian giặt chuẩn và các thông số giặt mặc định của chương trình.



3.3. Nút nhấn “Khởi động/Tạm dừng”

Nhấn nút này để vận hành hoặc tạm dừng chương trình giặt.

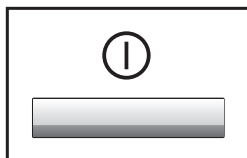
- Khi đang vận hành, đèn báo “Khởi động/Tạm dừng” sẽ sáng.
- Khi đang tạm dừng, đèn báo “Khởi động/Tạm dừng” sẽ nhấp nháy.



3.4. Nút nhấn “Công tắc nguồn”

Nhấn vào nút này khoảng 2 giây để mở máy, màn hình hiển thị sáng lên, đèn báo “Khởi động/Tạm dừng” nhấp nháy. Lặp lại thao tác như trên để tắt máy.

Sau một khoảng thời gian mở máy mà không thực hiện cài đặt nào, máy sẽ tự động tắt nguồn.



25

8- Giải quyết sự cố

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
FR	Lỗi cảm biến mực nước.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F7	Lỗi động cơ.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F E		
F C 1	Lỗi mạch điều khiển.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F C 2		
U nb	Quần áo không cân bằng.	Giảm lượng tải hoặc chỉnh cân bằng.
H	Không thể mở cửa hoặc lựa chọn chương trình khác vì nhiệt độ bên trong lồng giặt cao hơn 80°C.	Hãy thao tác lại sau một khoảng thời gian chờ nhiệt độ bên trong lồng giặt nguội bớt.
F9	Lỗi cảm biến nhiệt độ của hệ thống sấy.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
Fd	Lỗi gia nhiệt của hệ thống sấy.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
FE	Lỗi quạt làm mát của hệ thống sấy.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F C 3	Lỗi mạch hiển thị và mạch điều khiển sấy.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.

8.3. Sự cố không hiển thị mã lỗi

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Máy không hoạt động.	Chưa chọn chương trình giặt. Cửa đóng chưa đúng cách. Chưa mở máy. Không có điện nguồn. Bật chức năng khóa trẻ em.	Chọn chương trình giặt. Đóng cửa lại. Nhấn nút “Công tắc nguồn”. Kiểm tra nguồn điện. Tắt chức năng khóa trẻ em.
Cấp nước không đủ.	Chưa mở vòi nước. Ống cấp nước bị gấp. Ngõ vào van cấp nước bị tắc. Áp suất nước dưới 0.03 MPa. Cửa đóng chưa đúng cách. Nguồn nước có vấn đề.	Mở vòi nước. Kiểm tra ống cấp nước. Thông tắc ngõ vào cấp nước. Kiểm tra áp suất nước. Đóng cửa lại. Kiểm tra nguồn nước.
Máy tự xả khi đang cấp nước.	Độ cao treo ống xả dưới 80cm. Đầu ống xả chìm trong nước.	Treo ống xả đúng cách. Đảm bảo đầu ống xả không bị chìm trong nước.

Một số vấn đề phát sinh khi vận hành máy có thể tự giải quyết mà không cần tới các tư vấn đặc biệt. Hãy tham khảo bảng dưới đây trước khi liên hệ với đại lý bán hàng.

Cảnh báo!

Trước khi sửa chữa, tắt máy và rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn. Hỏi người có kiến thức chuyên ngành khi bạn gặp vấn đề có liên quan đến điện. Vì nếu sửa không đúng cách, có thể gây ra hậu quả khôn lường. Dây điện hư chỉ nên được thay thế bởi chính hãng, các đại lý hoặc cá nhân được AQUA ủy quyền để tránh rủi ro.

8.1. Mã thông tin

Thông báo tình trạng bình thường của máy giặt hiện hành. Đây không phải vấn đề.

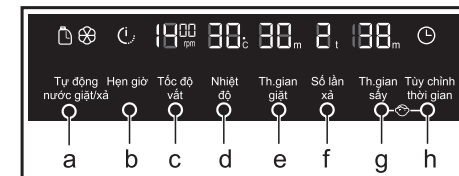
Mã	Ý nghĩa
E25	Thời gian giặt còn lại khoảng 1 tiếng 25 phút.
E30	Thời gian giặt hoàn thành có hẹn giờ còn lại khoảng 6 tiếng 30 phút.
RLUD	Tự động cảm biến tải trọng. Chỉ có ở một số chương trình giặt.
End	Kết thúc chương trình giặt. Sau một lúc máy sẽ tự động tắt nguồn.
ELrd	Đang bật chức năng Khóa trẻ em.
LCr	Cửa khóa do lồng giặt còn nhiều nước, nhiệt độ cao hay vẫn đang quay.
bEEP OFF	Tắt âm thanh báo hiệu.
bEEP ON	Bật âm thanh báo hiệu.

8.2. Sự cố có hiển thị mã lỗi

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
E1	Lỗi xả nước.	Vệ sinh bộ lọc xả. Treo ống xả đúng cách.
E2	Lỗi khóa cửa.	Đóng cửa máy giặt.
E4	Mức nước không đạt đến mức giặt. Nước tự xả ra ngoài (Self-syphoning).	Kiểm tra mở vòi nước và đảm bảo áp suất nước cấp vào là bình thường. Treo ống xả đúng cách.
E8	Mức nước vượt ngưỡng.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F3	Lỗi cảm biến nhiệt độ.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F4	Lỗi gia nhiệt.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.

3.5. Các nút nhấn Chức năng

Chạm vào các nút này để cài đặt tính năng thêm cho chương trình giặt của bạn. Với mỗi tính năng được chọn, đèn báo thông số ngay phía trên nút nhấn sẽ hiển thị. Hãy chạm liên tiếp vào nút Chức năng tương ứng để cài đặt thông số giặt phù hợp. Nếu muốn xóa hoặc hủy cài đặt, hãy nhấn liên tiếp nút Chức năng đến khi đèn báo thông số tương ứng tắt.



Các cài đặt mặc định

Để đạt được kết quả giặt tốt nhất, AQUA đã thiết lập sẵn các thông số giặt mặc định cho từng chương trình giặt. Vì thế, nếu không có yêu cầu nào đặc biệt, hãy giữ nguyên các thông số mặc định đó.

3.5.1. "Tự động phân bổ nước giặt/xả" (nút a)

Để kích hoạt, hãy chạm vào nút này đến khi đèn báo tương ứng sáng.

Tùy thuộc vào lượng quần áo, mức độ dơ và độ cứng của dòng nước mà máy sẽ tự động phân bổ lượng nước giặt (ngăn 1) và lượng nước xả (ngăn 3).

Tính năng này sẽ tối ưu chương trình giặt của bạn, giúp tiết kiệm lượng chất giặt xả và bảo vệ môi trường.

Bằng cách đổ đầy ngăn chứa tương ứng 1 lần để sử dụng cho khoảng 15 lần giặt khác nhau.

Nếu không muốn sử dụng tính năng tự động phân bổ, hãy chạm vào nút này đến khi đèn báo tương ứng tắt. Sau đó, cấp chất giặt thủ công vào ngăn 2.



Chú ý!

Khi đã kích hoạt, tính năng "Tự động nước giặt/xả" sẽ được nhớ và sử dụng cho các lần giặt tiếp theo.

Hãy tắt tính năng "Tự động phân bổ nước giặt/xả" trong các trường hợp sau:

- Sử dụng chương trình "Đồ len" vì đặc tính sợi len không tương thích được với các loại nước xả.
- Sử dụng bột giặt (ngăn 2) để tránh tình trạng lượng chất giặt chung (vừa bột giặt vừa nước giặt) được cấp quá liều làm gia tăng lượng bột không cần thiết và ảnh hưởng đến hoạt động của máy.

Nếu một hoặc cả hai đèn báo "Tự động nước giặt/xả" nhấp nháy, hãy cấp nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng.

3.5.2. “Hẹn giờ” (nút b)

Chạm vào nút này để cài đặt thời gian giặt hẹn giờ (bao gồm thời gian chờ và thời gian giặt chuẩn của chương trình giặt). Đèn báo tương ứng sẽ sáng lên và thời gian giặt cũng sẽ thay đổi ứng với mỗi lần chạm nút. Các bước thời gian là 30 phút và có thể hẹn giờ từ 0,5 đến 24 tiếng.

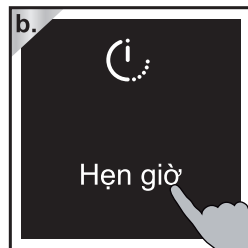
Ví dụ:

Cài đặt thời gian hẹn giờ là 6:30 thì chương trình giặt sẽ hoàn thành sau khoảng 6 tiếng 30 phút.

Sau khi cài đặt, hãy chạm vào nút “Khởi động/Tạm dừng” để chạy chương trình giặt hẹn giờ.

Lưu ý:

- Thời gian giặt chuẩn được tính từ lúc máy bắt đầu hoạt động giặt cho đến khi kết thúc.
- Tính năng này không khả dụng với các chương trình “Vắt” “Xả+Vắt” và “Vệ sinh lồng giặt”.

**Chú ý!**

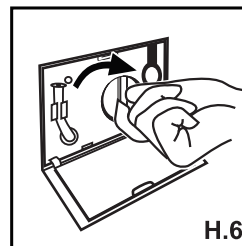
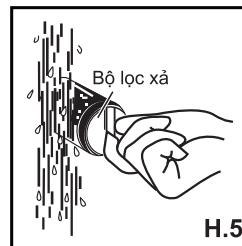
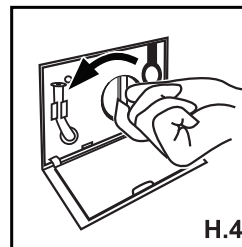
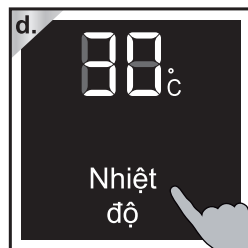
Thời gian giặt hẹn giờ phải dài hơn thời gian giặt chuẩn của chương trình giặt. Nếu không, máy sẽ hoạt động ngay lập tức (không chờ).

3.5.3. “Tốc độ vắt” (nút c)

Chạm vào nút này để cài đặt tốc độ vắt mong muốn. Nếu muốn bỏ qua tiến trình vắt, hãy chạm nút liên tiếp cho đến khi đèn báo thông số tương ứng tắt.

**3.5.4. "Nhiệt độ" (nút d)**

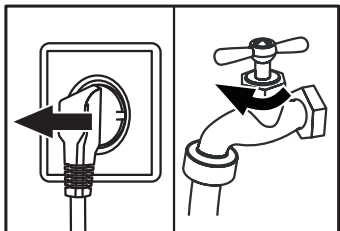
Chạm vào nút này để cài đặt nhiệt độ của dòng nước giặt. Nếu không muốn gia nhiệt, hãy chạm nút liên tiếp cho đến khi đèn báo thông số tương ứng tắt.



7. Xoay bộ lọc xả theo hướng ngược chiều kim đồng hồ và tháo nó ra ngoài (H.4).
8. Loại bỏ cặn bẩn hoặc xơ vải còn sót bên trong.
9. Rửa sạch bộ lọc xơ vải bằng nước (H.5).
10. Xoay bộ lọc theo chiều kim đồng hồ để lắp nó vào máy (H.6).
11. Đóng nắp che bộ lọc xơ vải.

Cảnh báo!

Giữ cho miếng gioăng cao su của bộ lọc xơ vải luôn sạch và còn nguyên vẹn. Vì nếu bị rách hoặc đóng không chặt, nước có thể rò rỉ ra ngoài.



7.5. Không dùng máy trong khoảng thời gian dài

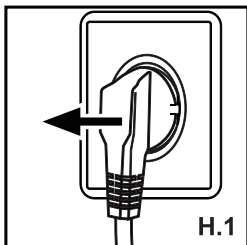
Hãy:

1. Ngắt điện cấp cho máy giặt.
2. Khóa vòi nước.
3. Để cửa hơi mở để tránh tạo ẩm và mùi hôi.
4. Không để nắp ngăn chứa mở để tránh tình trạng nước giặt/xả có thể bị keo lại.
5. Nếu không dùng tính năng "Tự động nước giặt/xả" quá 2 tháng, hãy vệ sinh làm sạch và để ngăn chứa tương ứng (số 1 và số 3) ở tình trạng khô ráo.

Trước lần sử dụng lại, hãy kiểm tra kỹ phần dây điện, ống cấp, ống xả,... và đảm bảo mọi thứ vẫn được lắp đúng cách và không bị rò rỉ.

Sử dụng chương trình "Vệ sinh lồng giặt"

Trước lần sử dụng máy lại, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải. Tắt tính năng "Tự động nước giặt/xả" và thêm một lượng nhỏ chất giặt vào ngăn số 2 hoặc sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.



H.1

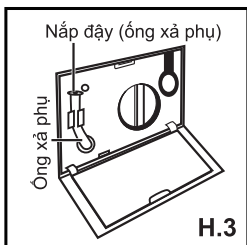
7.6. Bộ lọc xả

Nên vệ sinh hàng tháng. Hãy kiểm tra bộ lọc xả nếu máy giặt:

- Không xả nước.
- Không vắt.
- Phát ra tiếng ồn lớn khi đang vận hành.



H.2



H.3

Cảnh báo!

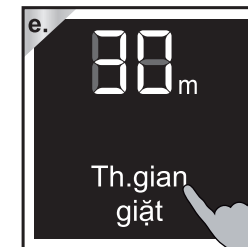
Nguy cơ gây phỏng!

Nước trào ra khi tháo bộ lọc xả có thể rất nóng! Hãy để nước nguội trước khi thao tác.

1. Ngắt điện cấp cho máy giặt (H.1).
2. Sử dụng tuốc nơ vít dẹt hoặc đồng xu để mở nắp che bộ lọc xả (H.2).
3. Sử dụng một khay chứa để đựng lượng nước trào ra từ ống xả phụ.
4. Kéo ống xả phụ ra khỏi móc ngàm và đặt đầu ống xả phụ vào khay chứa.
5. Tháo nắp đậy phía đầu ống xả phụ.
6. Để nước chảy hết vào khay. Đóng nắp đậy và lắp lại ống xả phụ vào máy (H.3).

3.5.5. "Thời gian giặt" (nút e)

Chạm vào nút này để cài đặt thời gian giặt tương ứng với mức độ dơ của quần áo.



3.5.6. "Số lần xả" (nút f)

Chạm vào nút này để cài đặt số lần xả cho quần áo giặt. Với người có làn da nhạy cảm, hãy cài đặt số lần xả ở mức cao. Số lần xả thêm so với mặc định là từ 1 đến 3 lần.

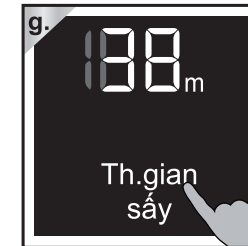


3.5.7. "Thời gian sấy" (nút g)

Chạm vào nút này để cài đặt thời gian sấy khô. Tùy vào mức độ ẩm của quần áo mà cài đặt thời gian sấy dài/ngắn cho phù hợp.

Lưu ý:

- Thông số "RU": máy sẽ tự động điều chỉnh thời gian sấy. Quần áo sau sấy sẽ đạt đến mức khô hoàn hảo.



3.5.8. "Tùy chỉnh thời gian" (nút h)

Chạm vào nút này để cài đặt mức tăng khoảng thời gian giặt. Phù hợp với đồ giặt bị dơ nhiều.

Lưu ý:

- Tính năng này không khả dụng với chương trình "Xả+Vắt", "Vắt" và "Vệ sinh lồng giặt".



3.5.9. "Khoá trẻ em" (nút g+h)

Chạm đồng thời 2 nút "Thời gian sấy" và "Tùy chỉnh thời gian" khoảng 3s để kích hoạt tính năng này. Tính năng này sẽ vô hiệu mọi tác động lên chương trình giặt đến từ việc chạm nút trên màn hình hoặc xoay núm. Màn hình sẽ hiển thị "CLRD". Lặp lại thao tác như trên để mở khoá.

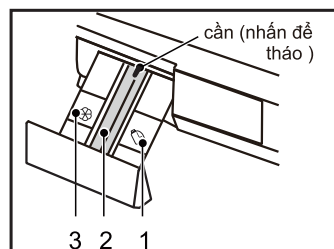
**3.6. Đèn báo thông số Chức năng**

Đèn báo sẽ sáng hoặc hiển thị giá trị cài đặt khi Chức năng tương ứng được chọn.

**3.7. Ngăn chứa chất giặt/xả**

Ngăn nước giặt (1) và ngăn nước xả (3) được thiết kế cho tính năng tự động phân bố nước giặt/xả. Với tính năng này, tùy thuộc vào chương trình giặt và các thông số giặt cài đặt mà máy sẽ tối ưu việc phân bố lượng nước giặt và xả cho một chu kỳ giặt.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng loại bột giặt/nước giặt tương thích với các dải nhiệt độ giặt khác nhau. Vì thế, vui lòng xem thêm hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm.

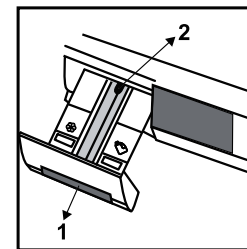
**Thêm chất giặt/xả vào ngăn tương ứng**

Ngăn chứa		Cách sử dụng	Tự động nước giặt/xả
Số	Biểu tượng		
1		Thêm nước giặt.	Dạng lỏng
2		Thêm chất giặt thông thường.	Dạng bột hoặc lỏng
		Chất làm sạch: chất tẩy rửa, vệ sinh,...	Tắt
3		Thêm nước xả.	Dạng lỏng

7.1. Vệ sinh ngăn chứa chất giặt/xả

Sau mỗi lần giặt, hãy chắc rằng không còn sót bột giặt ở ngăn số 2. Hãy vệ sinh ngăn thường xuyên:

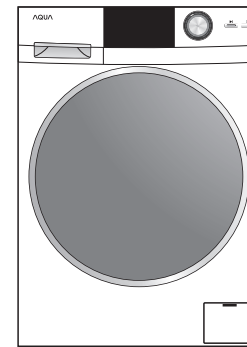
1. Kéo ngăn chứa ra khỏi hộc đến khi ngăn khựng lại (1).
2. Nhấn vào cần (2) để tháo ngăn ra ngoài.
3. Vệ sinh ngăn bằng nước sạch rồi để khô.
4. Lắp lại ngăn chứa vào máy.

**7.2. Vệ sinh máy giặt**

Chú ý ngắt điện cấp cho máy giặt trong suốt quá trình vệ sinh máy.

Sử dụng một tấm vải mềm có thấm xà phòng để lau khung máy và các bộ phận bằng cao su.

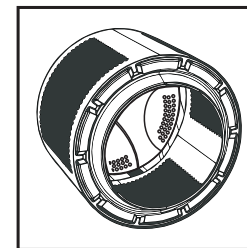
Không được sử dụng các chất hoá học hoặc dung môi hoạt tính để vệ sinh.

**7.3. Vệ sinh lồng giặt**

Loại bỏ các vật kim loại có thể làm máy trầy xước, rỉ sét và hư hỏng như ghim, kẹp, đồng xu,...

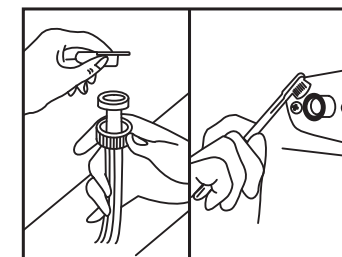
Sử dụng dung dịch tẩy rửa không chứa Clo để lau. Tham khảo thêm hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm.

Không sử dụng vật cứng hay bụi nhùi thép để vệ sinh.

**7.4. Vệ sinh ngõ vào van cấp nước**

Vệ sinh thường xuyên để tránh tình trạng đường lưu dẫn nước có thể bị tắc do các cặn bẩn trong nguồn nước gây ra.

1. Ngắt điện cấp cho máy giặt và khóa vòi nước.
2. Tháo ống cấp nước ra khỏi máy.
3. Vệ sinh ngõ vào van cấp nước bằng nước sạch và bàn chải.
4. Lắp lại ống cấp nước vào máy.

**Sử dụng chương trình "Vệ sinh lồng giặt"**

Trước mỗi lần bảo dưỡng, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải. Tắt tính năng "Tự động nước giặt/xả" và thêm một lượng nhỏ chất giặt vào ngăn số 2 hoặc sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

Sử dụng có trách nhiệm theo tiêu chí thân thiện với môi trường

- Để đạt hiệu quả sử dụng tốt nhất về điện, nước, lượng chất giặt tẩy và thời gian, bạn nên cân nhắc khối lượng tải giặt tối đa như theo khuyến cáo. Tham khảo thêm phần “Chương trình giặt”.
- Không giặt quá tải.
- Với quần áo dơ ít, chọn chương trình “Nhanh 15” hoặc cài đặt thông số sao cho chương trình giặt có tổng thời gian giặt ngắn.
- Chọn nhiệt độ dòng nước giặt thấp nhất có thể. Các chất giặt, xả trên thị trường hiện tại đều cho kết quả giặt khả quan với nhiệt độ giặt dưới 60°C.
- Cài đặt các thông số giặt ở mức cao (so với thông số mặc định) khi giặt quần áo dơ nhiều.
- Nếu sau giặt có dùng máy sấy, thì trước đó nên cài đặt tốc độ vắt ở mức cao nhất.
- Nếu đã sử dụng ngăn cấp chất giặt thủ công (số 2) thì hãy tắt tính năng “Tự động nước giặt/xả” để tránh tình trạng máy có thể cấp chất giặt quá liều (vừa bột giặt, vừa nước giặt) và làm gia tăng lượng bột không cần thiết trong quá trình giặt.

4.1. Bảng chương trình giặt

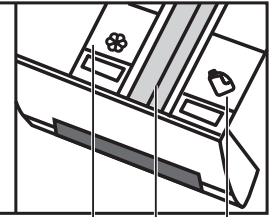
● Nên ○ Tùy chọn / Không nên

Ngăn chất giặt/xả:

⊗ Cấp nước xả

② Cấp bột giặt

📄 Cấp nước giặt



Chương trình giặt	Loại đồ giặt	Tải tối đa (Kg) ¹⁾	⊗	②	📄
Sợi Cotton	Cotton	10.0	●	○	●
Đồ hỗn hợp	Cotton/Tổng hợp dơ nhẹ	10.0	●	○	●
Giặt nhẹ	Đồ nhẹ hoặc lụa	2.5	●	○	●
Đồ len	Sợi len	2.5	●	○	●
Sơ-mi	Cotton/Tổng hợp	3.0	●	○	●
Jeans	Đồ Jeans	10.0	●	○	●
Chăn mền	Cotton/Tổng hợp	7.0	●	○	●
Vệ sinh lồng giặt	/	/	/	○	●
Giặt / Sấy 60	Tổng hợp	1.0	●	○	●
Sấy khử mùi	Cotton	1.0	/	/	/
Sấy	Cotton/Tổng hợp	7.0	/	/	/
Nhanh 15 ²⁾	Cotton/Tổng hợp	2.5	●	○	●
Diệt khuẩn	Cotton	5.0	●	○	●
Đồ trẻ em	Cotton/Tổng hợp	5.0	●	○	●
Vắt	Quần áo khả giặt	10.0	/	/	/
Xả+Vắt	Quần áo khả giặt	10.0	●	/	/



Chú thích:

¹⁾ Đồ giặt khô.

²⁾ Chỉ nên sử dụng một lượng nhỏ chất giặt vì chương trình có thời gian giặt ngắn.

4.2. Tùy chọn chức năng

● Có thể tùy chọn / Không thể cài đặt

Chương trình giặt	Tự động nước giặt/xà		Hẹn giờ	Tốc độ vắt mặc định (vòng/phút)	Nhiệt độ cài đặt (°C)		Thời gian giặt mặc định (phút)	Số lần xả mặc định	Thời gian sấy	Tùy chỉnh thời gian
					Dãy chọn ¹⁾	Mặc định				
Sợi Cotton	●	●	●	1000	0-90	30	10	3	●	●
Đồ hỗn hợp	●	●	●	1000	0-60	30	15	3	●	●
Giặt nhẹ	●	●	●	600	0-30	0	10	3	/	●
Đồ len	●	● ²⁾	●	800	0-40	0	20	3	/	●
Sơ-mi	●	●	●	1000	0-40	40	10	3	●	●
Jeans	●	●	●	1000	0-60	30	20	3	●	●
Chăn mền	●	●	●	1000	0-60	30	20	3	●	●
Vệ sinh lồng giặt	/	/	/	600	90	90	5	1	/	/
Giặt / Sấy 60	●	●	/	1400	/	/	5	1	●	/
Sấy khử mùi	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
Sấy	/	/	/	/	/	/	/	/	●	/
Nhanh 15	●	●	●	1000	0-40	0	3	1	●	●
Diệt khuẩn	●	●	●	1000	90	90	30	3	●	/
Đồ trẻ em	●	●	●	1000	0-90	40	10	3	●	●
Vắt	/	/	/	1000	/	/	/	/	●	/
Xả+Vắt	/	●	/	1000	/	/	/	2	●	/

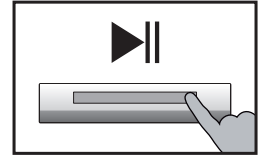
Chú thích:

¹⁾ Cài đặt nhiệt độ 90°C chỉ khi giặt đồ có yêu cầu vệ sinh đặc biệt.

²⁾ Hãy tắt tính năng này vì sợi len không tương thích với nước xả.

5.10. Vận hành chương trình giặt

Chạm vào nút “Khởi động/Tạm dừng” để vận hành chương trình giặt. Máy sẽ hoạt động dựa trên các thông số đã cài đặt. Việc thay đổi thông số chỉ khả dụng khi bạn hủy chương trình giặt đó.

Màn hình chờ - chế độ tiết kiệm điện 

- Chế độ màn hình chờ (Standby mode) được tính từ khoảng thời gian ngay khi bạn vừa mở máy nhưng không thực hiện thao tác gì (như chọn chương trình, cài đặt thông số giặt). Sau 2 phút, màn hình hiển thị sẽ tắt. Đây là tính năng tiết kiệm điện của máy giặt (Energy-saving).
- Để thoát khỏi màn hình chờ, hãy chạm nút bất kỳ trên màn hình hoặc xoay núm.


5.11. Dừng - hủy chương trình giặt

● Để tạm dừng chương trình giặt hiện hành:

1. Nhấn nút “Khởi động/Tạm dừng”. Lúc này, đèn báo tương ứng trên nút nhấn sẽ nhấp nháy.
2. Nhấn lần nữa để tiếp tục chương trình giặt.

● Để hủy chương trình giặt và các cài đặt hiện hành:

1. Nhấn nút “Khởi động/Tạm dừng” để dừng máy.
2. Nhấn nút “Công tắc nguồn” khoảng 3 giây để tắt máy.
3. Nhấn nút “Công tắc nguồn” để mở máy.
4. Chạy chương trình “Vắt”, cài đặt tốc độ vắt bằng “0” (đèn báo thông số tương ứng tắt) để xả nhanh lượng nước tồn bên trong.
5. Ngay khi vừa kết thúc chương trình “Vắt”, nhấn nút “Công tắc nguồn” mở máy, chọn và cài đặt thông số cho chương trình giặt mới.


Chức năng khóa cửa 

Để an toàn, cửa máy giặt sẽ khóa trong khi máy đang vận hành. Cửa chỉ mở khi kết thúc chương trình giặt hoặc khi thực hiện đúng các thao tác hủy chương trình như đã hướng dẫn ở trên.

Trường hợp lồng giặt còn nước, nhiệt độ bên trong còn cao hay lồng giặt vẫn còn quay thì không thể mở cửa. Màn hình sẽ hiển thị “L0C1”.

5.12. Sau khi giặt

1. Màn hình hiển thị “E nđ” khi vừa kết thúc chương trình giặt.
2. Sau một lúc, máy sẽ tự động tắt nguồn.
3. Hãy lấy đồ giặt ra khỏi máy ngay khi vừa giặt xong để tránh tình trạng đồ giặt có thể bị nhăn thêm.
4. Khóa vòi nước.
5. Rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn.
6. Mở cửa máy để tránh tạo ẩm và mùi hôi. Để cửa máy hơi mở nếu không sử dụng.

Chú ý! 

Loại bỏ phần bột giặt còn sót trong ngăn số 2 trước mỗi lần sử dụng lại. Nếu không sử dụng tính năng "Tự động nước giặt/xả" thì không nên thêm quá liều lượng chất giặt vào ngăn số 2.

Tham khảo cách sử dụng chất giặt trên bao bì sản phẩm.

Hãy cấp bột giặt vào ngăn số 2 trước khi bắt đầu chương trình giặt.

Nếu dùng nước giặt đậm đặc thì nên pha loãng với nước trước khi thêm vào ngăn số 1.

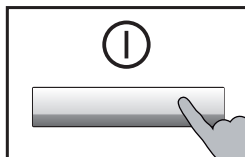
Không nên hòa lẫn các loại nước giặt/xả khác nhau. Nếu muốn sử dụng sang loại mới, hãy làm sạch ngăn chứa tương ứng trước.

Nếu không sử dụng máy trong một thời gian dài, thì không nên để nắp ngăn chứa mở để tránh việc nước giặt/xả có thể keo (đặc sần) lại.

Nếu đã sử dụng ngăn cấp chất giặt thủ công (số 2) thì hãy tắt tính năng "Tự động nước giặt/xả" để tránh tình trạng máy có thể cấp chất giặt quá liều (vừa bột giặt, vừa nước giặt) và làm gia tăng lượng bọt không cần thiết trong quá trình giặt.

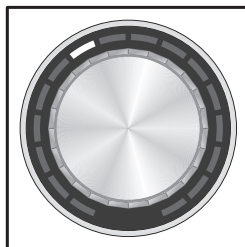
5.7. Mở máy

Nhấn nút "Công tắc nguồn" để mở máy. Lúc này, màn hình hiển thị sẽ sáng lên.

**5.8. Chọn chương trình giặt**

Để đạt được kết quả giặt tốt nhất, hãy chọn chương trình phù hợp với loại vải và mức dơ của quần áo.

Xoay núm để chọn chương trình. Lúc này, đèn báo ở vị trí núm xoay, màn hình hiển thị và các đèn báo thông số giặt mặc định sẽ sáng lên.

**Loại bỏ mùi hôi** 

Trước lần sử dụng đầu tiên, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải với một lượng nhỏ bột giặt/nước giặt vào ngăn chứa số 2 hoặc sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

5.9. Thêm các tùy chọn

Cài đặt tính năng thêm từ các nút Chức năng. Xem thêm phần "Bảng điều khiển".


**5.1. Nguồn điện**

Nồi máy giặt với nguồn điện xoay chiều 220V 50Hz. Tham khảo thêm phần "Lắp đặt sản phẩm".

5.2. Nguồn nước

Nồi ống cấp nước của máy giặt với vòi nước.

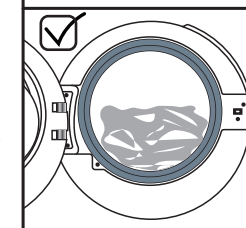
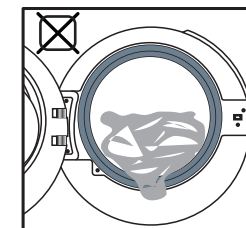
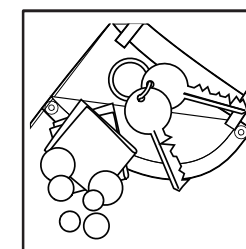
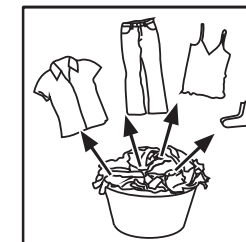
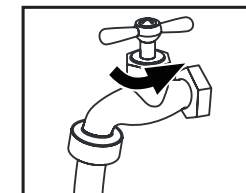
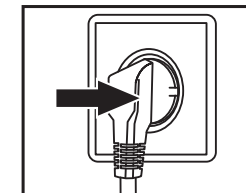
Nguồn nước phải sạch và trong.


Chú ý! 

Trước mỗi lần sử dụng, hãy mở vòi nước và kiểm tra rò rỉ.

5.3. Chuẩn bị quần áo giặt


- Không cho quá tải. Đối với từng chương trình giặt, chỉ nên áp dụng với lượng tải bằng 80% lượng tải giặt tối đa. Xem thêm phần "Chương trình giặt".
- Phân loại quần áo theo loại sợi vải (sợi cotton, sợi tổng hợp, sợi len hay lụa) và mức độ bẩn. Tham khảo chi tiết trên nhãn mác quần áo.
- Tách riêng quần áo trắng và quần áo màu. Giặt sơ quần áo màu trước bằng tay để kiểm tra chúng có bị lem màu hay không.
- Lấy hết các vật còn sót trong túi quần áo như chìa khóa, đồng xu, các phụ kiện trang điểm (trâm cài, ghim, kẹp,...) ra ngoài.
- Quần áo không dính viên, đồ nhẹ, mỏng và hàng dệt mịn nên được đặt vào túi giặt để tránh hư hỏng. Sẽ là tốt hơn nếu giặt bằng tay hoặc giặt khô.
- Kéo lại khóa quần áo, cài lại các móc gài, khuy cúc cho chắc chắn. Chú ý lộn trái đồ Jeans, đồ vải hoa in,...
- Sử dụng túi giặt cho đồ lót và các đồ giặt nhỏ như vớ, áo ngực, ruy băng,...
- Xếp gọn quần áo có kích thước lớn vào máy trước, sau đó tới đồ nhỏ hơn. Chú ý với lượng đồ giặt khổ lớn, không nên vượt quá 1/2 tổng khối lượng tải cho một chu kỳ giặt.
- Tránh để quần áo giặt lộ ra ngoài hoặc bị kẹt vào nắp cửa.
- Trước và sau khi giặt, hãy kiểm tra và làm sạch vòng đệm (gioăng) cửa, đặc biệt là ở các vị trí khe.
- Khi thao tác cho quần áo vào hoặc lấy quần áo ra, nên thực hiện cẩn thận và từng ít một. Việc này giúp phòng ngừa các phần cứng hoặc kim loại trên quần áo (như khuy cúc, trâm cài,...) có thể cạ mạnh và làm rách vòng đệm (gioăng) cửa.



Chú ý! 

Các loại quần áo không làm từ chất liệu vải, cũng như các vật dụng nhỏ, lòng thòng, có cạnh sắc,... có thể gây hư hại cho máy giặt và các quần áo khác.

Ý nghĩa các ký hiệu trên nhãn quần áo

Quá trình giặt		
 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 95°C	 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 60°C	 Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 60°C
 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	 Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	 Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 40°C
 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	 Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	 Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 30°C
 Giặt tay - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	 Không được giặt	
Quá trình tẩy		
 Có thể dùng bất kỳ loại thuốc tẩy nào	 Chỉ dùng loại oxygen, không dùng loại Clo	 Không được tẩy
Quá trình sấy		
 Có thể sấy Nhiệt độ trung bình	 Có thể sấy Nhiệt độ thấp	 Không thể sấy
 Phơi đồ trên móc treo thông thường	 Phơi đồ trên mặt phẳng ngang	
Quá trình ủi		
 Ủi thông thường ở nhiệt độ cao, tối đa 200°C	 Ủi thông thường ở nhiệt độ trung bình, tối đa 150°C	 Ủi thông thường ở nhiệt độ thấp, tối đa 110°C (không ủi hơi)
 Không được ủi		
Quá trình xử lý đặc biệt		
 Giặt khô với mọi loại dung môi gốc tetra-chloroethene	 Giặt khô với mọi loại dung môi gốc hydro-carbons	 Không được giặt khô
 Giặt ướt	 Không được giặt ướt	

5.4. Cho đồ giặt vào trong máy giặt

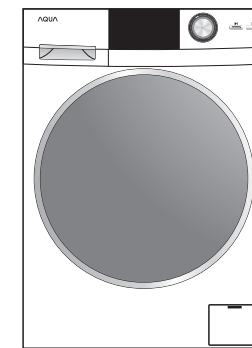
Mở cửa máy giặt và cho quần áo vào bên trong tuân tự từng cái một.

Không cho quá tải. Sử dụng lượng đồ giặt tối đa theo khuyến cáo đối với từng chương trình giặt.

Có thể đặt bàn tay lên phần đỉnh của đồ giặt để kiểm tra có đầy tải hay chưa.

Chắc rằng không có phần quần áo nào lộ ra ngoài.

Cẩn thận đóng cửa lại.

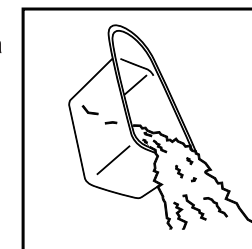
**5.5. Lựa chọn bột giặt/nước giặt**

Hiệu quả và hiệu suất giặt được quyết định bởi chất lượng của loại bột giặt/nước giặt mà bạn sử dụng.

Chỉ sử dụng bột giặt/nước giặt dành riêng cho máy giặt cửa trước. Nếu cần, hãy sử dụng loại chuyên dụng, như cho sợi tổng hợp và sợi len.

Tham khảo cách sử dụng trên bao bì sản phẩm.



Không sử dụng các chất giặt khô như trichloroethylene hoặc các sản phẩm có tính năng tương tự.

**5.6. Thêm chất giặt/xả**

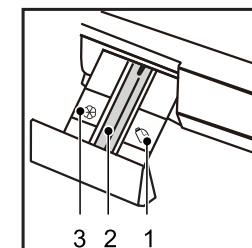

1. Kéo nhẹ ngăn chứa chất giặt/xả ra.

2a. Sử dụng tính năng “Tự động nước giặt/xả”:

- Mở nắp ngăn chứa.
- Thêm nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng, chú ý không thêm vượt quá vạch “Max”.

Model	Dung tích chứa tối đa (ml)	
		
AQD-DH1050C	500	1300

- Đóng nắp lại.

**Chú ý!** 

Nếu có sử dụng bột giặt thì không sử dụng tính năng “Tự động nước giặt/xả”.

2b. Thêm chất giặt thủ công (bằng tay):

- Thêm chất giặt (bột giặt/nước giặt) vào ngăn chứa số 2.
- Tắt tính năng “Tự động nước giặt/xả”.

3. Đóng ngăn chứa lại.

